

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số 122/2019/HSPT
Ngày 03-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Thông Kbuôr

2. Ông Doãn Đình Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/TLPT-HS, ngày 18/02/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST, ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cảnh H và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 17/7/2003, bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Ông Phạm Công M là Trợ giúp viên, Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Chị Phạm Thị Ngọc A (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Ngọc A: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1973 (*Là bố đẻ chị Ngọc A*);

Địa chỉ: Thôn E, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

+ Chị Nông Thị T (*Đã chết*);

Người đại diện hợp pháp của chị Nông Thị T: Anh Y N Mlô, sinh năm 1981 (*là chồng chị T*);

Địa chỉ: Buôn D, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, Nguyễn Văn T (chưa có giấy phép lái xe máy kéo hạng A4), điều khiển xe máy kéo (không biển kiểm soát) chở gỗ muông trên thùng xe đi từ hướng huyện E về thị xã B. Khi đi đến Km 1714 + 500m, đường Hồ Chí Minh, thuộc địa bàn Buôn M, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì xe bị lủng lốp, T cho xe đậu vào phần đường bên phải dành cho người đi mô tô. Sau đó, T đi về nhà lấy lốp khác ra thay. Trước khi về lấy lốp T không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau theo quy định. Mặt khác, số gỗ muông trên xe có chiều dài vượt phía sau thùng xe 1,9m, nhưng không có tín hiệu bảo đảm an toàn giao thông. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, chị Phạm Thị Ngọc A và chị Nông Thị T, đi trên xe mô tô biển kiểm soát 48H2 – 3xxx, đi cùng chiều với xe máy kéo của T. Do không có biển báo nguy hiểm, nên đã tông vào phần gỗ vượt thùng phía sau xe máy kéo gây ra tai nạn. Hậu quả, chị Phạm Thị Ngọc A chết tại chỗ, chị Nông Thị T chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, lập vào lúc 19 giờ ngày 20/3/2018, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cong về bên trái hướng huyện E đến thị xã B. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng 10,8m, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng, hai bên đường là nhà dân và đôi thông. Tại khu vực hiện trường vụ tai nạn có biển báo đường giao nhau. Lấy cột mốc số H7/1714 bên phải theo hướng huyện E về thị xã B làm điểm cố định và lấy mép đường bên trái cùng hướng làm mép đường chuẩn, để xác định vị trí dấu vết và phương tiện sau khi xảy ra tai nạn để lại hiện trường như sau:

Nạn nhân: Sau tai nạn Nông Thị T đã được đưa đi cấp cứu, Phạm Thị Ngọc A chết nằm bên phần đường bên phải, hướng huyện E về thị xã B, đầu nạn nhân quay về hướng huyện E, chân quay về thị xã B. Từ đầu nạn nhân đo vào mép chuẩn là 6,6m, đo đến trục trước xe mô tô 48H2-3xxx là 0,8m.

Vị trí các phương tiện: Xe máy kéo không biển kiểm soát (ký hiệu là (1): Sau tai nạn, xe nằm sát mép đường bên phải hướng huyện E đi thị xã B, đầu xe quay về thị xã B, đuôi xe quay ra huyện E. Từ trục trước bên trái đo vào mép đường chuẩn

là 8,6m; trục sau đo vào mép đường chuẩn là 8,3m; từ trục sau bên trái đo vào cột mốc là 25,2m. Xe mô tô biển kiểm soát 48H2-3xxx (ký hiệu (2)): Sau tai nạn, xe nằm ngã nghiêng về bên trái ở phần đường bên phải hướng huyện E về thị xã B, đầu xe quay về thị xã B, đuôi xe quay ra huyện E. Từ trục trước đo vào mép đường chuẩn là 7,3m; trục sau đo vào mép đường chuẩn là 8,2m, đo đến trục sau bên trái xe máy kéo không biển kiểm soát là 1,2m, đo vào mép đường chuẩn là 24,1m.

Dấu vết các phương tiện để lại tại hiện trường: Có 1 vết cà (ký hiệu là (3)): Vết (3) nằm tại khu vực giữa xe (1) và xe (2). Đầu vết (3) đo vào mép đường chuẩn là 8m, cuối vết (3) nằm tại vị trí bên trái trục giữa xe (2). Tại vị trí sau xe (1) và xe (2) có vùng mảnh vỡ. Từ tâm vùng mảnh vỡ đo vào mép đường chuẩn là 8,35m, đo vào trục sau xe (2) là 1,1m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với xe máy kéo (không biển kiểm soát), lập hồi 08 giờ ngày 21/3/2018, xác định: Chiều dài xe 5,7m, chiều dài thùng xe 2,7m, chiều ngang thùng xe 1,65m, chiều cao thùng xe 1,06m. Phía sau bên trái thùng xe có dấu vết móp lõm, theo chiều hướng từ sau ra trước và bong tróc sơn, bám tạp chất màu xanh, kích thước 0,19 x 0,14m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,49m. Phía sau bên trái nhíp có dấu vết cà màu đen, kích thước 0,03 x 0,06m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,19m.

Chiều cao của hàng hóa trên xe là 2,33m. Trên xe máy kéo vận chuyển 16 khúc gỗ muông, được đánh số thứ tự từ 01 đến 16 từ trái qua phải, có 04 khúc gỗ có chiều dài vượt chiều dài thùng xe, cụ thể: Khúc gỗ 1, có chiều dài vượt thùng xe 1,9m, khúc gỗ 2, có chiều dài vượt thùng xe 1,58m, khúc gỗ 3, có chiều dài vượt thùng xe 1,9m, khúc gỗ 4, có chiều dài vượt thùng xe 1,78m.

Mặt sau khúc gỗ 2 có dấu vết bong tróc theo chiều hướng từ sau ra trước và bám dính dấu vết màu hồng, kích thước 0,09 x 0,02m, điểm thấp nhất cách mặt đất là 1,08m. Mặt sau bên trái khúc gỗ 3 có dấu vết bong tróc theo chiều hướng từ sau ra trước, kích thước 0,1 x 0,03m, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,8m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với xe biển kiểm soát 48H2-3xxx, lập hồi 09 giờ 30 phút, ngày 21/3/2018, xác định: Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ phần đầu xe, bao gồm: hộp nhựa, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan hai bên, hộp đo công tơ mét bị vỡ, rời. Mặt nạ phía trước của xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Dè chắn bùn phía trước bị vỡ rời khỏi xe. Phía trước chạng ba đầu xe có dấu vết móp lõm, bong tróc sơn theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, lệch khỏi vị trí ban đầu. Yếm chắn gió bên phải bị vỡ rời, kích thước (46x67)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm. Niềng bánh xe phía trước bị đẩy cong theo chiều hướng từ ngoài vào trong trục xe và lệch khỏi vị trí ban đầu trong diện 12x3cm. Mặt ngoài cao su của lốp xe phía trước bên phải có dấu vết rách cao su dài 4cm. Bàn đạp thắng sau bị đẩy cong theo chiều hướng từ trước ra sau, lệch khỏi vị trí ban đầu. Đầu ngoài cùng gác để chân bên trái phía trước có dấu vết cà kim loại, kích thước 1,5x1cm.

Căn cứ vào vị trí, dấu vết và phương tiện để lại tại hiện trường: xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 48H2-3xxx và khúc gỗ số 2 đang chất trên thùng xe máy kéo (không biển kiểm soát), tương ứng xuống mặt đường, cách mép đường chuẩn 8,86m, cách điểm mốc cố định 22,55m, cách trục sau bên trái xe máy kéo là 2,66m.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 127/PY-T.Th ngày 30/3/2018, của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Phạm Thị Ngọc A bị choáng chấn thương/TNGT.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 128/PY-T.Th ngày 30/3/2018, của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Nông Thị T bị choáng chấn thương/TNGT.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2019 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án mà bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã giúp đỡ

đưa nạn nhân đi cấp cứu và đã ra đầu thú, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, lỗi một phần do người bị hại. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 20/3/2018, do bị cáo Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định dừng, đỗ xe máy kéo không đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông và chở gỗ muông trên xe có chiều dài vượt phía sau thùng xe 1,9m, nhưng không có tín hiệu bảo đảm an toàn giao thông đã làm cho chị Phạm Thị Ngọc A và chị Nông Thị T, đi trên xe mô tô biển kiểm soát 48H2 – 3xxx, đi cùng chiều với xe máy kéo đã tông vào phần gỗ vượt thùng phía sau xe máy kéo gây ra tai nạn. Hậu quả, chị Phạm Thị Ngọc A chết tại chỗ, chị Nông Thị T chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tai nạn xảy ra bị cáo đã giúp đỡ đưa nạn nhân đi cấp cứu rồi ra đầu thú và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại, được gia đình các bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng do một phần lỗi của người bị hại, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót nên cấp phúc thẩm cần áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T;

Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung